

## ***Những Giọt Nước Mắt Cho Sài Gòn***

*Trường Thúy, K20/1*

**N**ghe tiếng diên thoại reo, tôi vội nhấc máy, là cuộc gọi từ Việt Nam

- Nga đây, chị Hạnh ơi. Hôm nay em đi chợ để nấu cơm từ thiện, chiều tối sẽ đi phát cho bà con lao động đang bị thiếu thốn. Chị có muốn góp phần với tụi em nữa không?

- Ủa, em mới phát hôm thứ Bảy đây mà, hôm nay mới thứ Hai đã làm lại. Sao hăng thế, không mệt à?

- Làm từ thiện đâu có mệt, trái lại vui nữa là đằng khác. Với lại Sài Gòn nay mai bắt cách ly cấm ra đường, rồi làm sao mà giúp cho ai được, nên em phải làm gấp chứ. Chị biết sao em gọi cho chị không? Hôm qua Chi với Ngọc hai đứa trong tổ nấu ăn từ thiện của em, đi xuống Bà Quẹo, thấy mấy em nhỏ bới thùng rác, ngó tội quá. Sau khi mua đồ ăn cho mấy em đó xong, hai đứa về cứ nhất định hôm nay là phải nấu cơm để mang đến giúp cho những người nghèo này. Hết cách thôi, em nghĩ đến chị hay làm từ thiện, nên rủ chị, “zìt kiu” Mỹ giàu lắm mờ, hi hi hi...

- Giàu cái đầu em đó, khỉ ạ. Sáng mai chị sẽ đi gửi tiền cho Nga, bây giờ thì tối rồi...

- Không sao, không sao, em ứng trước như mọi lần nha. À, mà kỳ này phải trả tiền lời đó nhe, thời buổi cô vít kiếm tiền khó quá, phải có lời mới sống được chứ, hì hì.

- OK, chuyện nhỏ, cứ vậy đi, chị cúp máy đây.

Tắt điện thoại xong, tôi ngồi thu mình trong ghế sofa, mà hình ảnh mấy em nhỏ, gầy gò, nhếch nhác, đang moi thùng rác kiếm ăn cứ luẩn quẩn mãi trong đầu. Tôi thấy tim mình nhói lên một nỗi xót xa. Con cháu của tôi bên này, không thiếu thốn một thứ gì cả, trong khi các em bé, đồng bào của tôi đó, sao lại phải chịu một cuộc sống khốn khổ cùng cực đến như thế? Càng nghĩ tôi càng thấy căm hận lũ chính quyền Cộng Sản vô lương, vì tội nó không phải là con người, chỉ là một loài quỷ dữ, chuyên lo vợ vét của người dân đến tận cùng xương tủy, bằng mọi cách, mà không hề biết lo cho dân, nhất là trong thời buổi dịch bệnh này.

Đã hơn một năm tự nhốt mình trong nhà vì dịch Cô Vít, tôi và có lẽ nhiều người cũng cứ tưởng rằng con dịch bệnh này rồi cũng dần dà sẽ yếu đi và bị tiêu diệt khi có vaccine. Nhưng không, con vi rút này, chẳng những không có dấu hiệu gì cho thấy sự suy yếu của nó, mà trái lại nó càng hung hăng nhiều hơn, biến chủng mới của nó lây lan nhanh trong không khí, mặc dù ở các quốc gia trên thế giới như Mỹ, Canada v...v... vaccine đã được chích cho khá nhiều người. Số người chưa chích ngừa bị mắc cô vít đã đành, mà ngay cả người đã tiêm chủng rồi cũng vẫn bị mắc bệnh, nhưng tương đối nhẹ hơn.

Cả thế giới nghiêng ngả vì con Cô Vít 19 này, và giờ đây Sài Gòn thân yêu của tôi cũng đang quần quại trong đau thương vì nó.

Sài Gòn đói ăn, Sài Gòn thiếu thuốc. Chăm quyền Cộng Sản đã làm được gì để cứu giúp dân, hay chỉ biết ngồi trong phòng máy lạnh ra hết nghị quyết này đến chỉ thị khác để hành khổ dân, hết Chỉ Thị 16 chưa xong lại đến Nghị Quyết 19. Dân đâu cần đến những cái đó, cái dân cần là làm sao để sống

sót, không phải chết đói vì không có lương thực, thực phẩm, không phải chết bệnh vì mắc Cô Vít mà không có vắc xin, có thuốc, trong thời gian dịch bùng phát nặng.

Dân cần mà nhà nước làm ngơ, thì dân tự cứu vậ. Để cứu đói cho Sài Gòn, nhiều tỉnh thành phía Nam đem lương thực đến tiếp tế, thế mà tới cửa ngõ thành phố lại bị cấm không cho vào, để đến khi sữa tươi bị chua, đồ cả ngàn lít, rau trái củ quả, bị thối rữa, phải đem bỏ cả mấy trăm tấn một cách phí phạm, trong lúc Sài Gòn mong chờ từng cọng hành, từng trái dưa leo. Vài lít sữa cho trẻ em, vài viên thuốc cho người ốm, cũng không có. Thành phố lại bị phong tỏa khắp nơi, các cửa hàng, các chợ bị đóng, cấm bán buôn. Làm chính quyền khiếu gì mà thấy dân đói không hề thương xót và hỗ trợ một chút gì là sao? Tiền hỗ trợ nghe nói toàn là tiền tỷ, nào là 62 tỷ, rồi 26 tỷ, 886 tỷ. Ôi, tiền nhiều quá đi, vậy nay tiền ấy biến đâu để dân phải đói khổ đến vậy? Chắc chúng muốn giết chết hết dân miền Nam để lấy chỗ đưa bọn Tàu phù vào? Thật đau đớn và bất hạnh cho người dân VN phải sống dưới sự kềm kẹp của một lũ vừa bất nhân, vừa ngu dốt.

Chính phủ khôn nạn đã không nuôi dân trong những ngày dịch bệnh, mà cũng không nghĩ ra được một phương cách nào để cho dân không bị đói, không bị khổ, đúng là một lũ óc bả đậu, chỉ biết nghĩ cách moi tiền dân là giỏi. May quá người dân miền Nam thông minh còn nhớ đến câu “lá lành đùm lá rách, lá rách đùm lá tả tơi” và họ đã áp dụng thật triệt để và hữu hiệu câu tục ngữ này.

Khắp nơi ở Sài Gòn, người người rủ nhau ra tay cứu giúp người cùng khó. Các hội đoàn tư nhân, nhà thờ, chùa chiền, cá nhân tự nguyện, (Trong này không hề có bóng dáng của chính quyền, của các cán bộ tai to mặt met, cũng như lớp người miền Nam Mới nha.) Chỗ nào người dân cũng được cứu đói tận tình. Chỗ phát cơm từ thiện, nơi phát gạo, phát rau miễn phí, quán cơm không đồng, bánh mì, nước uống để dọc đường không người trông, ai cần thì lấy...

Những hình ảnh yêu thương đó đã được truyền tải qua mạng xã hội, những hình ảnh đẹp mà có lẽ không nơi nào trên thế giới có được. Sự đùm bọc, sự xót chia không tính toán, không vụ lợi mới quý làm sao, mới đáng khâm phục làm sao. Những người Sài Gòn của chúng tôi đó, chúng tôi luôn hãnh diện vì quý vị. Xin cảm ơn những tấm lòng quảng đại và từ tâm này.

Có nhìn thấy cảnh người người chen chúc nhau xếp hàng để nhận cơm từ thiện mới thấy dân mình sao lại khổ như vậy, sao lại nghèo như vậy. Trong một clip được xem trên youtube, tôi rớt nước mắt khi thấy một cô bé đã hai ngày không có gì ăn, ngồi xiu ngay trong hàng chờ phát cơm vì quá đói. Khi nhận phần cơm trong tay anh tình nguyện viên, cô bé đã ngấu nghiến ăn một cách thật tội nghiệp.

Đó là những gì đã xảy ra trước ngày Sài Gòn bị “giãn cách”, đến khi phong tỏa Sài Gòn thì cuộc sống người dân mới thật sự là thảm thương. Muốn đi ra ngoài thì phải có giấy phép, không có sẽ bị phạt từ 1.000.000\$ đến 3.000.000\$. Giấy phép ghi địa điểm đến là A mà đi lạc đến B cũng bị phạt từ một đến ba triệu. Nghe đến điều khoản phạt này, tự dung tôi thấy tội cho dân Sài Gòn. Tính xem đi, lớp người giàu, có được bao nhiêu phần trăm dân số Sài Gòn, mà cái gì cũng xài bằng tiền triệu thì dân nghèo, dân lao động phải sống làm sao.

Ngoài ra điều này còn cho tôi có một ý tưởng khác nữa là công an VN kiếm tiền quá dễ, chỉ cần ngày phạt vài cú là tiền triệu đầy túi ngay, chả mấy chốc mà thành tỷ phú, quá đã. Nhất là thời gian dịch bệnh này lại là cơ hội bằng vàng để chúng kiếm tiền vô tội vạ từ người dân. Có một clip quay cảnh một người dân hết tiền xài, ra ATM rút 1.000.000\$ để mua thực phẩm cho con đang đói, mua thuốc cho mẹ già đang đau, thì bị lũ bò vàng chặn lại làm tiền, phạt 3.000.000\$ vì lý do đi rút tiền không phải là việc thiết yếu. Tiền không thiết yếu thì cái gì mới là thiết yếu? Không có tiền thì làm sao mà đi mua gạo, mua thuốc.

Điều nghịch lý nữa ở đây là chỉ có một triệu mà phạt ba triệu thì chi đào ở đâu ra số tiền sai biệt kia để nộp cho chúng? Mà nếu chịu phạt một triệu thì còn tiền đâu để nuôi con đói, mẹ ốm. Cuộc sống khốn khổ như thế khác gì của thời phong kiến. Thật bó tay với lũ bò tăn tặn lương tâm này. Chẳng bù cho dân của thế giới tư bản, tiền chính phủ hỗ trợ trong mùa cô vít xài không kịp.

Đi ra ngoài phải có lý do chính đáng. Lý do này được chấp nhận là chính đáng hay không là tùy thuộc vào bọn Bò Đò, Bò Vàng đứng chặn đường. Chả thế mà có huyền thoại “Bánh mì không phải là lương thực”. Bánh mì không phải là lương thực thì là gì? Chúng nó có ăn bánh mì không? Ồ há, bò đâu có ăn bánh mì, chúng nó ăn cỏ không hà. Đúng là đồ con bò, ngu hết chỗ nói, đã ngu lại còn ác.

Sài Gòn “giãn cách” chẳng dây khắp nơi. Dân nghèo kiếm ăn hàng ngày, có đồng nào, xào đồng nấy, làm gì có tiền để dành. Dân không được đi ra ngoài kiếm tiền, lấy tiền đâu mà đi chợ. Vậy phát phiếu đi chợ để làm gì? Nhốt họ cũng tốt thôi để tránh lây nhiễm, nhưng cũng phải tiếp tế cho họ chứ, ai cũng cần ăn để sống, “không thực làm sao vực được đạo”. Khi cuộc sống bình thường, người dân đi làm kiếm tiền đóng thuế cho nhà nước, bây giờ dân đói nhà nước phải lo cho dân chứ.

Tiền hỗ trợ Cô Vít thế giới cho để lo cho dân đâu hết rồi? Ngân sách Sài Gòn làm ra nghe nói đem hết ra Bắc tới 80% chỉ còn chừa cho miền Nam từ 15% đến 20% thôi. Sao kỳ vậy, bộ chỉ có dân miền Nam mới biết lao động thôi sao, còn dân Bắc (trừ dân Bắc lao động chân chính, không phải loại óc bã đậu, ngồi phòng máy lạnh, chỉ tay năm ngón) ngồi không chẳng làm gì chờ lấy của dân miền Nam đút vào mồm, ngồi chờ sung rụng hả. Hô hào lao động là vinh quang, sao không lao động đi, chỉ giỏi đánh võ mồm.

Lên youtube, tru mồm ra chê dân miền Nam lười biếng, Hà Nội “oai hùng” lắm, sao không tự lực, tự cường đi mà lại ngửa

tay lấy tiền của Sài Gòn nhục thật. Bây giờ Sài Gòn gặp nạn, không một thằng ăn bám nào nhúc nhích, chỉ thấy dân miền Nam tự cứu nhau mà thôi. Càng nói lại càng buồn và tức.

Bây giờ không còn cảnh xếp hàng chờ nhận cơm từ thiện nữa, thì các tình nguyện viên phải xách xe chạy vòng vòng thành phố, gặp ai cùng khổ thì gọi lại, vội vội, vàng vàng trao vào tay họ một gói cơm với lời nhắn gửi, mời chào thật lễ phép và đầy tình người:

- Bác ơi, chú ơi, cô ơi, dạ con có cơm gà nè, cơm thịt nè, cô, chú, bác ăn đi cho nóng...

- Cám ơn con. Trời mưa con đi cẩn thận nhe.

Lời biết ơn cũng đầy ngọt ngào, yêu thương.

Chiếc xe gắn máy cùng chàng trai hay cô gái đáng yêu nào đó, lại lao vút đi để đem đến chút đỡ lòng cho những người cùng khổ khác, trên khắp nẻo đường của thành phố Sài Gòn tan tác, tàn tạ hôm nay. Không phải chỉ có một tình nguyện viên như vậy, mà nhiều lắm. Những con người với trái tim của Lòng Chúa Thương Xót, với tấm lòng của Đức Phật Bồ Tát, đang di chuyển khắp nơi trong thành phố tang thương vì dịch bệnh này, mà không nê hà nắng mưa, sớm tối.

Nhưng coi chừng đó, ra đi làm từ thiện thì phải lén lút, phải tránh tụi bò đõ, bò vàng, để chúng bắt được là tiêu đời. Có giấy phép mà quên mang theo hay vì quá hăng say với nhiệm vụ mà đi lạc đường thì: một triệu, hay ba triệu rút ra đưa đây. Đi làm từ thiện ư, thì đây cũng là từ thiện vậy. Khốn nạn chưa, đã không giúp dân thì chớ, lại còn tìm mọi cách moi đến đồng tiền cuối cùng của người dân, trong khi tiền hỗ trợ thì làm khó, làm dễ để người dân nản mà rút lui. Sau đó thì tiền biến mất luôn, dân không được một đồng xu teng.

Dù nhiều khó khăn, nhiều ngăn cản nhưng với lòng từ tâm, yêu thương đồng bào của người dân Sài Gòn, những điều đó không làm họ chùn bước. Hình ảnh người đàn bà ăn mặc thật dân dã, tay cầm một sấp tiền, đứng trên đường phân phát cho

những người dân rời thành phố trở lại quê nhà như để giúp họ chút lộ phí, làm mọi người chứng kiến đã rất ngạc nhiên và cảm phục. Chưa hết, câu chuyện kể về một người tài xế đã tình nguyện chở miễn phí cho những bệnh nhân xa nhà không có tiền về quê, mà ngay cả với những người đã nằm xuống anh cũng không ngần ngại chở họ về, để được chôn cất nơi cô quận. Rồi những chuyến xe chở gạo, mì, thịt heo, thịt gà cùng rau củ quả đến tiếp tế cho những nhà bị cách ly. Tình nguyện viên phải trang bị đồ bảo hộ từ đầu tới chân như những phi hành gia, mang lương thực đến để trước cửa từng nhà.

Nhìn những hình ảnh ấy mà thấy ám áp làm sao! Nói đến lòng thương người, hy sinh vì đồng bào, chúng ta không thể không nhắc đến các vị bác sĩ, y sĩ, y tá, y công, các tình nguyện viên trong bệnh viện. Họ đã hy sinh bản thân và gia đình, kể cả tính mạng để tận tâm, tận lực chữa trị, cứu sống các bệnh nhân. Ôi, với những tấm lòng quảng đại, tấm lòng vàng như thế, chúng ta không đủ ngôn từ để nói lên hết lòng biết ơn, sự thán phục và niềm kính trọng đối với họ. Chỉ cầu xin ơn trên ban cho họ sức khỏe và bình an để phục vụ cho mọi người, đang cần đến họ.

Trong khi đó một hành động của cầm quyền Cộng Sản VN làm cho người dân Sài Gòn thấy đắng lòng. Hình ảnh hai ông lớn của VN và Cuba hoan hỉ bắt tay nhau trong lễ chuyển giao 10.000 tấn gạo. Đáng lẽ số gạo này phải trao cho dân Sài Gòn đang sắp chết đói, lại được biếu tặng cho dân Cuba. Sao vậy? Người VN không biết ăn hay không cần ăn, hơn dân Cuba sao? Hay dân VN còn cần phải khắc phục, khắc phục nhịn đói nhiều hơn nữa. Nghe mà nóng tiết.

Người trong nước giúp đỡ đồng bào như thế, còn kẻ tha hương thì sao? Tất nhiên họ không thể khoanh tay đứng nhìn, họ sẵn sàng tiếp với tay người trong nước. Tiền bạc, hàng hóa từ khắp nơi trên thế giới nghìn nghịt đổ về VN. Những mặt hàng như thuốc tây: Tylenon, Vitamin C, Zinc, B complex ..., như Ham, saucisse, đồ hộp... ở Costco, Walmart, Target...

bên Mỹ bị người Việt mua đến hết sạch hàng. Thế mới biết tình yêu thương, sự lo lắng của những người con tha phương vẫn luôn hướng về nơi quê cha đất tổ, gửi một chút quà, mong xoa dịu đi phần nào những thống khổ mà đồng bào họ đang gánh chịu nơi quê nhà.



*Công Ty Xây Dựng Sắt Đại Dương bị giữ lại sau giờ làm việc vì COVID.*

Nói đến quà gửi về, người tha phương vẫn có chút lo lắng quà không tới tay người nhận thì thật hao phí tâm huyết của mình, nhưng bà con hải ngoại đừng lo, chỉ cần gửi đúng “các công ty của Hoàng Gia”(các công ty của nhà nước trá hình tư nhân hoặc của các cháu ông nội, hay chú bên ngoại) thì sẽ bảo đảm quà sẽ được “dân triều đình” mang đến tận cửa. Họ có dấu hiệu riêng, mấy con bò không dám đụng tới.

Tuy nhiên, những sự giúp đỡ này chỉ như là những gáo nước nhỏ hắt vào một đám cháy lớn. Người dân miền Nam cần sự giúp đỡ có hệ thống của cầm quyền Cộng Sản, chỉ có họ mới có đủ quyền lực, nhân lực cũng như tài lực để giúp dân thôi. Nhìn ra thế giới, rồi quay đầu lại mà thấy thương dân VN. Chính phủ các nước khác lo cho dân thật tận tình, tiền bạc cũng như lương thực, dân chúng được cung cấp tận nơi và tận tay, còn cầm quyền CSVN, đến tiền hỗ trợ thế giới cho còn



không cho dân thì cầu mong điều gì khác nơi họ nữa, bó tay với loại vô lương tâm này.

Chưa ở đâu lại có cảnh nhốt dân như nhốt tù, người không bệnh cũng như kẻ có bệnh chung đưng, hỗn độn. Đã vậy vào nơi này là bị móc túi ngay, không cần biết nếp tẻ ra sao: 1.000.000\$ một người trong đó 500.000\$ là tiền trả cho một bộ quần áo bảo hộ và xét nghiệm là 500.000\$ một lần. Tuần lễ xét vài lần là chết dân rồi, có là tỷ phú như Bill Gate sống ở VN, trong tình trạng này cũng có ngày ra găm cầu mà ở.

Nếu nói về kỳ thị thì không nơi nào hơn VN. Sự kỳ thị này không phát xuất từ trong tầng lớp dân chúng mà chính từ nơi chính phủ. Xin đọc một vài bài thơ sau đây thì mọi người sẽ rõ được sự suy nghĩ của người dân thời cô vít này:

*Khi xưa đất nước chia hai  
Sài Gòn thân Mỹ, thủ đô thân Tàu  
Hôm nay nhập vắc xin vào  
Thủ đô chọn Mỹ, Tàu nhường cho Nam*

*Khuyết danh*

*Pfiser là cửa vua quan  
Moderna là cửa trung gian nịnh thần  
Astra là cửa thương nhân  
Sino là cửa nhân dân anh hùng.*

*Nguyen Jung*

*Vắc xin tư bản cho ta  
Đảng gom tất cả đem ra Bắc phần  
Nói rằng ngoài ấy rất cần  
Chích cho cán bộ ban ngành đảng ta*

*Sau đó chích tiếp người nhà  
Con cháu cán bộ, đảng già, đảng viên  
Một số thì cất dấu riêng  
Đem ra cung cấp nhân viên chợ trời*

*Miền Nam ngồi đó chờ chơi*

*Vắc xin tàu cộng có rồi chích không  
Vắc xin Mỹ để đừng hòong  
Nếu Mỹ cho tiếp cũng không tới phần!!!!!!*

Sát Cộng

Chua chát không, mia mai không? Bọn cầm quyền Bắc Cộng (Bắc Cộng là từ của youtuber N10TV) không hề coi người dân miền Nam là con người. Chúng chỉ coi họ như một công cụ kiếm tiền, làm ra của cải, tài sản để chúng vor vét, bóc lột mà thôi. Bây giờ cháy nhà mới lòi ra lũ mặt chuột. Bao nhiêu vắc xin Mỹ gửi giúp dân trong vùng dịch nặng, chúng đem hết ra miền Bắc, để chích cho họ hàng hang hóc của chúng. Dân chúng miền Nam không có một mũi, ngoại trừ lũ cán bộ tai to, mặt mẽt trong Nam và gia đình, con cháu, họ hàng thân thuộc cùng tay chân của chúng được Bắc Cộng bố thí chút đỉnh. Có thêm một lớp người nữa được chích và phải trả tiền là thương gia, dân có tiền, dân có viện trợ từ ngoại quốc, thế thôi. Còn dân nghèo, lao động thì đừng có mong.

*Vắc xin Mỹ để đừng hòong  
Nếu Mỹ cho tiếp cũng không đến phần.  
Đau thay cho dân miền Nam.*

Số vắc xin chúng xài còn dư thay vì chích cho người dân, chúng lại dùng để bán buôn dưới chiêu bài cho mượn, mà trên văn bản không hề có điều khoản là bao giờ sẽ hoàn trả và trả bằng loại vắc xin gì. Đó là trường hợp của Vingroup mượn 5.000 liều vắc xin Moderna. Nếu có một nơi mượn thì cũng sẽ có nhiều nơi khác mượn. Mượn theo kiểu này thì chính quyền giàu to, và dân thì chết sớm vì không được chích vắc xin ngừa bệnh. Cho dù chính phủ Mỹ có cho thêm bao nhiêu triệu liều vắc xin nữa thì chỉ làm cho hàm kho nhà tụi cầm quyền tiền, vàng càng đầy thêm thôi, ngoại trừ đích thân tòa đại sứ kiểm soát và điều khiển cuộc chích ngừa cho người dân Sài Gòn thì may ra.

Nếu kể đến những nỗi thống khổ của bà con miền Nam

trong thời dịch bệnh này thì kể sao cho xiết. Chỉ nội hình ảnh của một cô bé đơn độc, khoảng năm sáu tuổi trong bộ đồ bảo hộ màu xanh, rộng thùng thình, dè dặt bước lên chiếc xe bus một mình để đi đến phòng cách ly đã khiến tôi rớt nước mắt thương cho em. Ba mẹ em đâu? Sao để em bơ vơ như vậy? Ở trong phòng cách ly, em được chăm sóc như thế nào?

Nước mắt đâu chỉ rõ cho một hình ảnh đau thương này đâu. Hình ảnh cậu bé chừng bốn năm tuổi, vừa khóc nức nở vừa xụp xuống lạy người công an đừng bắt bố em, vì bố em quên không mang khẩu trang, cũng làm tôi không cầm được những giọt nước mắt rơi xuống má mình. Tôi không biết mình phải khóc bao nhiêu lần nữa cho những cảnh tượng cay đắng, đau lòng mà mà đồng bào tôi đang gánh chịu.

Biết bao giờ dân chúng miền Nam mới thoát khỏi những gì mà người dân đang phải chịu đựng trong vòng kiểm tỏa của loài quỷ đỏ, của lũ sâu dân, một nước Cộng Sản đáng kinh tởm này?

*“Trải qua bao cuộc biến đau, những điều trông thấy mà đau đớn lòng”*, lời của văn hào Nguyễn Du xin được dùng để thay cho lời kết.

*Tucson- AZ- 6/8/2021*



## *Một Lần Đến Rồi Đi*

*Giang Văn Nhân, D22*

Ánh nắng ban chiều nhạt dần cùng với gió mát từ vịnh Galveston len vào cái hiên phía sau nhà. Thảo có cái thú ngồi ở đây mỗi chiều cuối tuần với tách cà phê sữa, miệng nhâm nhi, mắt nhìn giàn cây lủng lẳng các trái bầu hồ lô, khổ qua và mướp hương, bên dưới mặt đất là rau thom, hẹ, ngò gai, lá lóp. Về hưu gần mười năm, mỗi buổi sáng Thảo ra chăm sóc vườn rau sau nhà cho tâm hồn tươi mát cùng niềm vui gặt hái cái thành quả để dặm thêm cho vài bữa canh đạm bạc trong tuần.

Mấy hôm rày bão đang đi vào Vịnh Mễ Tây Cơ và trung tâm bão đổi hướng vào bờ Tây của tiểu bang Florida. Bầu trời hướng Đông chợt chuyển màu đen, gió mạnh hơn, tia sáng ngoằn ngoèo theo sau là tiếng gầm dữ dội. Vài hạt mưa lộp độp trên mái hiên, rồi phút chốc nước đổ ào xuống. Bụi nước như sương nhẹ bay và bám vào người làm Thảo thấy lạnh lạnh và thích thú, cảm giác này gợi nhớ lúc Thảo lái chiếc ghe

trong bóng đêm, mũi ghe chẻ sóng biển tạo nên bụi nước phủ quanh người.

Từ khi nhận tay lái từ Bác Năm Ghên bên ngoài khu vực Hòn Khoai của tỉnh Cà Mau, Thảo nhắm thẳng về hướng sao Nam Tào, dự trừ 30 giờ sau đổi hướng Tây Nam, chắc chắn gặp bờ biển của Mã Lai. Tưởng tượng giờ phút đó mà lòng dạt dào với bao ước mơ tìm lại được Tự Do đánh mất ngoài ý muốn. Lúc bấy giờ chung quanh là bóng đêm, chỉ có sao trong bầu trời, ánh sáng lấp lánh trên đầu con sóng đập vào mạn ghe át mất âm thanh động cơ. Cảnh trời nước cùng bóng đêm rất ghê rợn, nghĩ tới cuộc phiêu lưu sinh tử đầy sự quyến rũ, thu hút, đã vùi dập hàng chục ngàn người mà cho đến nay cũng chưa có tài liệu chính xác nào.

Cả gia đình 9 người của Bác Năm Ghên đã ngủ vùi, thoảng lời ca từ bờ môi Thảo như tăng thêm sức mạnh trong khung cảnh hải hùng đó.

*Thân lạy Nữ Vương, mẹ thấu tình con  
Sóng va từ bề thuyền con sắp chìm hầu theo nước xuôi dòng.  
Thân lạy Nữ Vương, mẹ thấu tình con  
Giúp con yên hàn chèo bơi bát cạy mẹ thương đến con cùng.*

Xế trưa một tàu buôn hiện ra nơi chân trời, Hận và Dũng phát cao cái áo trắng, nhưng nó từ từ mất bóng về hướng Tây.

Khoảng giữa đêm ngày thứ nhì, ánh đèn từ một đoàn tàu đánh cá ở ngoài khơi Thái Lan, mọi người hoảng sợ chui xuống nằm sát lườn mà bên trên được lưới đánh cá phủ kín, vài chiếc tàu rọi đèn pha về chiếc ghe, Thảo vẫn giữ hướng đi của mình và đoàn tàu đó càng lúc càng xa dần về hướng Tây.

Bình minh ló dạng, Thảo đổi hướng 230 độ, khoảng 10 giờ sáng, một tàu đánh cá đang tiến lại gần. Thảo chăm chú nhìn màu sắc chiếc tàu và 2 ngư phủ có màu da đen sạm cùng quần áo trên người, Thảo nhận biết là người Mã Lai. Do khác biệt ngôn ngữ, Thảo cố gắng dùng hai tay diễn tả ý muốn của mình. Ngư phủ Mã Lai nhìn gia đình Bác Ghên, họ đã hiểu

ra và phát âm chữ Pulau Bidong. Chờ tàu đánh cá cặp vào ghe, Thảo bước vội qua tàu. Thảo nhờ kéo ghe vào đảo Pulau Bidong, rồi sẽ cho họ lưới đánh cá, mấy thùng nhiên liệu. Ngư phủ Mã Lai ưng thuận, họ quăng dây kéo qua cho bác Ghên, bác hiểu ý cột chặt dây vào mũi ghe, tàu khởi chạy với tốc độ thật nhanh kéo theo ghe cùng hướng đi mà Thảo dự tính.

Khoảng 4 giờ sau tàu chậm lại rồi dừng hẳn. Ngư phủ Mã Lai chỉ hòn đảo lớn xa về phía trước, đó là Pulau Bidong. Họ cho biết Police Mã Lai cấm tất cả tàu người Mã Lai đến gần đảo, nên họ phải dừng tại đây. Sau khi xác định trên hải đồ, Thảo trở về ghe cho bác Ghên biết mọi chi tiết và giúp họ chuyển qua tàu những gì đã hứa.

Càng gần đảo, bác Ghên càng lo sợ đã bị ngư phủ Mã Lai lừa đảo, hòn đảo lớn chỉ thấy núi được rừng cây bao phủ, không có dấu vết sự sống. Thảo trấn an bác và cố gắng giải thích vì trên bản đồ, sinh hoạt ở phía bên kia của đảo. Khi chạy vòng qua phía sau, hiện rõ bãi cát trắng, những mái nhà trên sườn núi, cả gia đình bác Ghên mỉm cười, riêng Thảo sung sướng vì đã tìm thấy Tự Do.

Thảo nhắm hướng cầu tàu và giảm dần tốc độ, người đứng ló nhỏ trên bãi cát trắng, khi ghe vừa cặp vào cầu tàu, Hận nhảy lên và cột chặt dây vào thành cầu, lúc đó hai Cảnh Sát Mã Lai và người Việt thông dịch bước tới. Gia đình bác Ghên và Thảo đứng trên cầu, hai Cảnh Sát xem xét từng túi xách, riêng bình mỡ to trong giỏ thực phẩm của bác Ghên gái bị tịch thu, họ thả bình mỡ xuống biển rồi dùng cây chọc cho nó bể và chìm xuống. Anh thông dịch cho biết người Mã Lai cấm kỵ thịt heo, nên những gì thuộc về con heo không được đem lên đảo.

Sau khi làm xong thủ tục tại văn phòng RB (1), mọi người trên chiếc ghe được mang ký hiệu “MB512”. Kể từ đó mỗi khi nghe loa phóng thanh gọi tàu “MB512” phải có mặt ở văn phòng RB, hoặc văn phòng Task Force, hay Hội Trường của đảo là phải đến nơi đó đúng giờ. Trong lúc phỏng vấn ở

phòng RB, người thanh niên hỏi Thảo mấy câu về binh chủng TQLC và nghe Thảo trả lời chính xác. Đó là Thiếu Úy Nguyễn Ngọc Toàn, Tiểu Đoàn 8 Ó BIỂN, cùng trại tù với Lữ Đoàn 147 TQLC. Anh dẫn Thảo về ở chung nhà, còn gia đình bác Ghên ở chung với các gia đình sinh sống tại Cà Mau.

Thiếu Úy Toàn hướng dẫn Thảo gửi thư báo tin ngay cho



***Trại Tỵ Nạn Pulau Bidong, Malaysia (1978 - 1991).***

gia đình qua Hội Hồng Nguyệt (2) của Mã Lai. Thảo đi vòng quanh xem sinh hoạt trên đảo. Những người đến trước đã tạ ơn bằng xây chùa, đúc tượng Phật to ngồi trên niết bàn, người Miên cũng có đầu của tượng Phật 4 mặt, nhà thờ Thiên Chúa có Cha Sở người Pháp cử hành thánh lễ, bên dưới mấy bậc thang là khoảng trống, nơi đây nhìn ra biển khi hoàng hôn xuống tuyệt đẹp. Trại tỵ nạn Pulau Bidong được chia ra theo thứ tự A, B, C, D, E, F. Những căn nhà hai tầng bằng gỗ trên sườn núi, một số thuyền nhân chưa có phái đoàn nước nào để mắt tới, đã tận dụng khoảnh đất nhỏ để trồng rau, cải, đem bán kiếm ngân phí. Khu F là nơi an nghỉ vĩnh viễn của thuyền nhân.

Tài công mỗi chiếc tàu đều phải đến phòng Cao Ủy gặp bà Dan trình bày mọi chi tiết như xuất phát từ đâu? Đường đi

chuyển trên biển, hướng và thời gian, nơi nào bị hải tặc tấn công, bao nhiêu người bị bắt cóc, và bị giết. Phòng Cao Ủy sẽ truy tìm hải tặc và người bị bắt cóc. Chuyến đi của Thảo may mắn, an toàn và chỉ có 44 giờ để vượt đoạn đường từ Mũi Cà Mau đến Pulau Bidong.

Trạm xá Sick Bay khám sức khỏe và cấp thuốc cho người bệnh, săn sóc sản phụ. Rất nhiều em bé mở mắt chào đời tại đây. Tiếng trẻ em tập đánh vần từ lớp Việt Ngữ rất dễ thương, xa xa giọng phát âm Anh và Pháp Văn của người lớn. Thuyền nhân nào biết chút ít tiếng Pháp sẽ được Phái Đoàn Pháp nhận ngay. Phần lớn thuyền nhân bị các phái đoàn từ chối chỉ còn hy vọng cuối cùng phải cố gắng học bập bẹ tiếng Pháp. Phái Đoàn Úc cần có giấy bảo trợ của thân nhân, hoặc bạn bè. Bà Jones Campbell phụ trách các lớp dạy Anh Ngữ là người Úc, ai chịu khó trau dồi sinh ngữ này, chắc chắn bà Jones sẽ giúp khi gặp phái đoàn Úc. Thảo thường gặp bà Jones vào mỗi thánh lễ. Bà vui vẻ, dễ mến lắng nghe khi trò chuyện, bà rất cảm kích nhận Cây Thánh Giá bằng Gỗ được Thảo làm trong trại tù tặng.

Vài ngày sau khi thuyền nhân làm xong thủ tục tại phòng RB, họ sẽ đến phòng Task Force chụp hình làm thẻ tỵ nạn. Hội trường lúc nào cũng bận rộn, hầu hết thuyền nhân đều đến điền các mẫu đơn (3) để được phái đoàn Mỹ phỏng vấn. Phái đoàn Hoa Kỳ đến thường xuyên mỗi 2 tuần, ngoài ra còn có Phái đoàn Hoa Kỳ phỏng vấn đặc biệt, trường hợp thiếu giấy tờ chứng minh, nghi vấn cần minh xác thêm. Gia đình bác Ghên có con gái ở Hoa Kỳ nên chuyển trại trước, Thảo không có giấy ra trại cải tạo, không hình ảnh, giấy tờ là quân nhân QLVNCH nên chờ phỏng vấn đặc biệt. May mắn chỉ tuần lễ sau, phái đoàn tới và Thảo được xác nhận rồi chuẩn bị chờ danh sách rời đảo.

Hai ngày cuối cùng ở Pulau Bidong, Thảo nhờ em trai nhỏ mua dùm ciment, phụ đem cát từ bãi biển lên khoảng trống dưới chân nhà thờ. Được sự trợ giúp đó, Thảo đã hoàn thành



tượng Chúa chịu nạn trước sự chứng kiến của Thầy Sáu. Thầy hứa sẽ giao tượng cho Cha sở.

Mờ sáng hôm sau, đoàn người ra cầu Jetty, tàu chở vào Terengganu rồi chia thành từng toán lên xe bus. Khi bước qua cửa xe mọi người nhận một túi nylon thực phẩm do các nữ nhân viên của Hội Hồng Nguyệt phân phát. Những thuyền nhân đến Sungai Besi (4) tràn đầy triển vọng định cư quốc gia đã nhận họ, riêng Hoa Kỳ vào lúc này nhất thiết phải qua được cuộc phỏng vấn quyết định sau cùng của Phái Đoàn Mỹ (INS).

Pulau Bidong kỷ niệm quý báu trong cuộc đời, vì nơi đó Thảo tìm lại được Tự Do.

*(1) Truy tìm người hoạt động cho CSVN lẫn trong thuyền nhân tỵ nạn.*

*(2) Malaysian Red Crescent.*

*(3) các loại đơn như cho Cô Nhi, thân nhân đang ở Mỹ, quân nhân QLVNCH, nhân viên sở Mỹ trước năm 1975....*

*(4) Trại tỵ nạn chuyển tiếp, cách Terengganu 450 km.*

## Một Hình Ảnh Đáng Nhớ Chi Hội CSVSQ/ TVB tại Garlang

*Từ trái: Rót (19), Xua (28), Dung (10), Quốc (27), Toại (17),  
Miên (20), Châu (16), Ân (29), Tân (29), Phước (30), vợ của  
Phước, Phụng (27), chị Hoa (vợ anh Nga, 16), Thúy (27), vợ  
của Thúy, Dy(23), Lộc (27), Hoàng (29), Khả (25).*

*Garlang, ngày 27 tháng 12 năm 1989.*



Sau 33 năm với biết bao thay đổi, một vài người trong trong hai tấm ảnh này hiện giờ ở đâu? Cháu gái (đứng bên trái) trẻ nhất trong hình giờ này cũng gần 40 tuổi. Cháu trai lớn nhất giờ này cũng khoảng 45.

# MÓN NỢ CÒN LẠI

*BCD LÊ ĐẮC LỰC*

*“Buông tay súng, mà máu trào thành lệ,  
Lệ tuôn trào, lệ biến cả mệnh mông..”*

*Lính Dù Lê Lộ Đức*

Là một sĩ quan Chiến Tranh Chính Trị, tôi có thì giờ và có nhu cầu theo dõi tình hình quân sự và chính trị nhiều hơn. Ngoài những hành động gây chiến giành dân lấn đất, bọn Cộng Sản đang thăm dò thái độ của Mỹ sau khi họ ký Hiệp Định Paris năm 1973.

Trước chủ trương “thay đổi màu da trên xác chết”, Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa càng ngày càng gặp nhiều khó khăn hơn về tình hình chiến đấu và tiếp liệu. Việc “một đổi một” không được thi hành vì theo lệnh của Ngũ Giác Đài, Hoa Kỳ cắt giảm viện trợ cho VNCH. Tình hình chính trị kể từ đầu năm 1975 càng xáo trộn hơn, nhiều phong trào nảy sinh nhằm hạ uy tín của không những cá nhân Tổng Thống mà toàn bộ Chính Quyền Miền Nam. Đó là mục đích của Phong Trào Phụ Nữ Đòi Quyền Sống, Ký Giả Đi Ăn Mày và Phong Trào Chống Tham Nhũng được tổ chức toàn cõi VNCH.

Dĩ nhiên, tình hình xáo trộn này ảnh hưởng đến tinh thần chiến đấu của Binh Sĩ VNCH, khiến họ phải suy nghĩ về việc

làm của họ. Không lý họ chiến đấu cho một chính quyền tham nhũng, đang bóc lột người dân mà họ đang bảo vệ.

Quan trọng hơn nữa, viện trợ ảnh hưởng đến khả năng tác chiến của binh sĩ. Vì đạn dược, xăng nhớt thiếu nên khả năng vận chuyển binh lính bị hạn chế. Tình trạng này ảnh hưởng trực tiếp đến các đơn vị Nghĩa Quân, Địa Phương Quân, các sư đoàn Bộ Binh, gây ảnh hưởng nhiều đến các lực lượng Tổng Trừ Bị, trong đó có Biệt Cách Nhảy Dù. Trong giai đoạn này, câu binh thư “Thực túc binh cường” ám ảnh trí óc tôi không ít. Binh sĩ của Liên Đoàn còn đủ “thực túc”, nhưng gia đình họ gặp khó khăn không ít trong đời sống hằng ngày.

Sau khi chiếm Phước Long ngày 6 tháng 1 năm 1975, quân Cộng Sản chiếm Ban Mê Thuột ngày 10 tháng 3 cùng năm đó. Rõ ràng, đánh Phước Long là chúng thăm dò phản ứng của Mỹ. Thấy Mỹ bất động, lại còn cắt viện trợ cho Việt Nam Cộng Hòa, Cộng Sản thấy thời cơ đã tới, làm tới luôn, mở đầu chiến dịch tổng tấn công miền Nam bằng trận đánh lớn kế tiếp: Ban Mê Thuột.



*Đại Đội 4 Xung Kích của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù tại một mặt trận gần Biên Hòa năm 1973.*

Mặc dù tình hình chiến sự căng thẳng, ngày càng nặng nề, hoạt động của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù vẫn bình thường. Theo lệnh của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III, Đại Tá Phan Văn Huan đã cho rút Bộ Chỉ Huy nhẹ của Trung Tá Nguyễn Văn Lân, từ Tây Ninh về lại Căn Cứ Hành Quân Biên Hòa, để lại Biệt Đội 813 do Trung Úy Lại Đình Hợi chỉ huy,

tăng cường phòng thủ cho chiến trường Tây Ninh. Điều động Bộ Chỉ Huy 3 Chiến Thuật, do Thiếu Tá Phạm Châu Tài chỉ huy, gồm ba Biệt Động 811, 817, và 818 đến bảo vệ Bộ Tổng Tham Mưu.

Tại Căn cứ Hành Quân Suối Máu Biên Hòa, Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn do Đại Tá Phan Văn Huân chỉ huy và hai Bộ Chỉ Huy Chiến Thuật 1 và 2, với quân số các Biệt Động còn lại lên tới 2,000 binh sĩ, vẫn bố phòng ở mặt Bắc Phi Trường Biên Hòa, sẵn sàng chiến đấu. Các Toán Thám Sát vẫn được thả vào Chiến Khu D để do thám, thu nhật tin tức các hoạt động của địch.

Trưa ngày 28 tháng 4, Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư Lệnh Quân Đoàn III họp tất cả đơn vị trưởng, chỉ huy trưởng các đơn vị đang đồn trú ở địa phương. Trong buổi họp, Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn thông báo tình hình quân sự tuyệt vọng ở Quân Khu III, và ra lệnh tất cả các đơn vị rút về phòng tuyến mới, dọc theo Xa Lộ Đại Hàn, Thủ Đức, để bảo vệ Thủ Đô Saigon. Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù là đơn vị rút cuối cùng, có nhiệm vụ bảo vệ Cầu Biên Hòa, trên Quốc Lộ 1, gần ngã ba đường đi vào Núi Bửu Long, để toàn bộ binh sĩ rút qua khỏi cầu này được an toàn. Cũng trong ngày hôm ấy, Bộ Tổng Tham Mưu hầu như có kế hoạch cho trực thăng đến đón các cấp chỉ huy di tản khỏi Việt Nam. Nhưng đối với Đại Tá Huân thì Ông đã từng tuyên bố khẳng định:

- “Tôi có vợ và tám con. Tôi có thể bỏ lại Gia Đình, nhưng không thể bỏ lại hai ngàn Chiến Sĩ của tôi để ra đi trong hoàn cảnh như thế này được.”

Đại Tá Phan Văn Huân đã ở lại với Binh Sĩ của Ông, cho đến giây phút cuối cùng, khi có lệnh buông súng đầu hàng của tân Tổng Thống Dương Văn Minh, Tổng Tư Lệnh Tối Cao Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Ngay trong đêm 28 tháng 4, Đại Tá Phan Văn Huân ra lệnh cho Biệt Động 812 Xung Kích, đến canh giữ cầu Biên Hòa, ngăn

cản đường tiền quân của giặc Cộng và không cho bọn chúng phá sập. Sáng sớm hôm sau, khi Liên Đoàn rời khỏi Căn Cứ Hành Quân Suối Máu, vừa khi đoàn quân vừa rút qua khỏi cầu, thì cũng vào lúc đó qua làn sóng Đài Phát Thanh Sài Gòn, phát lệnh của Tân Thủ Tướng Vũ Văn Mẫu, người vừa lên thay thế cho Ông Trần Thiện Khiêm đã sang Đài Loan, yêu cầu toàn thể người Mỹ phải cấp tốc rút ra khỏi miền Nam Việt Nam trong vòng 24 giờ. Tin tức này đã gây hoang mang không ít đến tinh thần chiến đấu của binh sĩ trong đơn vị.

Đoàn quân Biệt Cách Nhảy Dù theo thứ tự được phân định, từ từ di chuyển trên Quốc Lộ 1, hướng về Sài Gòn. Đến gần xế chiều, khi cánh quân vừa đến Tân Vạn, thì trời sập tối. Mặc dù, đang đứng trước tình

hình bi đát, Đại Tá Phan Văn Huân vẫn liên tục dùng máy truyền tin liên lạc nhiều nơi, từ Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III, tới Bộ Tổng Tham Mưu, cũng như các đơn vị bạn ở địa phương. Vô tuyến vẫn hoàn toàn im lặng không một ai phản hồi. Như “rắn mất đầu”, Đại Tá Huân ra lệnh cho Bộ Chỉ Huy và các Biệt Đội rút vào đóng quân qua đêm trong rừng Cù Mi, chờ lệnh thượng cấp. Suốt đêm lặng lẽ trôi qua, vẫn chẳng có một tín hiệu liên lạc nào cả.

Sáng hôm sau, ngày 30 tháng 4. Đại Tướng Dương Văn Minh ra lệnh cho Quân Đội VNCH buông súng đầu hàng. Đại Tá Huân liền cho đơn vị rời khỏi Rừng Cù Mi, băng rừng, vượt đồi, tiếp tục chạy theo Quốc Lộ 1, di hành theo hướng Nam đến Quân Ly Thủ Đức. Trên trục đường này, Liên Đoàn đã phát giác, từ hướng Sài Gòn về Biên Hòa, rất nhiều toán



*Đại Tá Phan Văn Huân,  
Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn  
81 Biệt Cách Nhảy Dù, từ  
1970 đến 1975.*

thanh niên chỉ mặc áo lót, quần “xà lỏn”, tay cầm giấy tờ tùy thân, chạy chân đất hót ha hót hải.

Chặn một vài người lại hỏi mới biết họ là lính Bộ Binh và Địa Phương Quân, bị Việt Cộng bắt tước vũ khí, cởi bỏ quần phục, mũ nón, giày vớ, mới thả cho về nhà. Sự kiện này làm cho tinh thần binh sĩ Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù dao động! Là một đơn vị Quân Đội thiện chiến và kỷ luật nên tất cả vẫn giữ nguyên đội ngũ. Từ Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn đến các Biệt Đội, bốn hàng dọc ngay hàng thẳng lối chậm rãi bước đi. Từng đoàn xe Molotova, chở đầy bộ đội Việt Cộng chạy song hành. Chúng nhìn các Chiến Binh 81 Biệt Cách Nhảy Dù với những ánh mắt đầy kinh ngạc, sùng sốt, lạ lùng.

Là một cấp chỉ huy gương mẫu, giữ kỷ luật nghiêm minh, Đại Tá Phan Văn Huấn chấp hành lệnh của Tổng Tư Lệnh Tối Cao Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, sau khi đã họp tất cả các cấp Chỉ Huy Liên Đoàn, để cùng đi đến một quyết định chung.

Đoàn quân 81 Biệt Cách Nhảy Dù vẫn hiên ngang tiếp bước trên Xa Lộ Đại Hàn. Đến gần trưa, khi qua khỏi Lăng Chú Hỏa chừng 100 mét, trong khi dừng lại nghỉ ngơi gần ngã tư Thủ Đức và Xa Lộ Đại Hàn, thì một đơn vị bộ đội Việt Cộng đã đến gặp Đại Tá Phan Văn Huấn để nhận giao nạp vũ khí. Đại Tá Huấn đã nói với họ:

- “Chúng tôi đã ra đến nơi đây là chấp nhận đầu hàng. Chúng tôi sẽ bàn giao vũ khí, nhưng các Ông không được bắt buộc chúng tôi phải cởi bỏ Quân Phục như một số Quân Nhân các đơn vị bạn đang chạy qua đây...”

Họ chấp nhận yêu cầu. Thế là từng Chiến Binh một tự tước bỏ vũ khí, đạn dược, nón sắt vào khu vực được chỉ định. Sau đó, họ ôm choàng nhau, siết chặt nhau, nhiều người đã bật khóc, để rồi lẳng lặng, ngậm ngùi, chia tay mỗi người mỗi ngã.

Trước một đơn vị Quân Đội hơn một ngàn người, giữ kỷ luật, trật tự cho đến giây phút chót trong đời quân ngũ, quân

Cộng Sản không thể không tỏ lòng kính trọng và nể phục. Một cấp chỉ huy của họ đến gặp Đại Tá Huấn, đề nghị để họ cho xe đưa các sĩ quan của đơn vị về Sài Gòn. Không muốn để cho các sĩ quan của mình đi thất thủ trên đường về nhà trên một lộ trình quá xa và đầy rủi ro, Đại Tá đã đồng ý nhận lời.

Vài ba chiếc xe Molotova được điều động đến, tất cả các sĩ quan cùng một số binh sĩ lên xe. Đến Làng Đại Học Thủ Đức, Đại Tá Huấn nghĩ lại, không thể để sĩ quan của mình vào Sài Gòn bằng xe Molotova của địch. Việc ấy có thể gây hiểu lầm và cũng không về vang gì cho kẻ “đầu hàng”. Do đó, Ông yêu cầu dừng lại, các sĩ quan, binh sĩ rời khỏi xe, cùng ôm chặt lấy nhau lần cuối, rồi tự động tản hàng, với nỗi đốn đau ê chề bất tận.

Vậy là chấm dứt hai mươi năm quân ngũ, một đời chiến đấu vì Dân vì Nước của Ông Thầy tôi. Tôi cảm thấy hãnh diện vì Ông. Đại Tá Phan Văn Huấn, xuất thân Khóa 10 Trần Bình Trọng, Võ Bị Đà Lạt, là cấp Chỉ Huy mà tôi đã được phục vụ trong suốt quãng đời Binh Nghiệp, trong một đơn vị kiêu hùng, thiện chiến của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Đó là Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù.

\* \* \*

Sau khi quân thù giặc Cộng đã cưỡng chiếm Miền Nam, vẫn còn những người Lính Biệt Cách Dù hoạt động trong lòng địch. Họ chiến đấu cô đơn, âm thầm, để hoàn thành sứ mạng Thượng Cấp giao phó, dù Thượng Cấp đã không còn ai và cũng không ai còn để cho họ được nhắc lại lần cuối cùng câu tâm niệm: “TỔ QUỐC - DANH DỰ - TRÁCH NHIỆM”.

Không ít người đã hy sinh vào giờ thứ 25.

Đó là “Món nợ còn lại” mà những người còn sống phải trả cho họ.

Cho dù sau hơn 38 năm cuộc chiến đã trôi qua và cũng đang dần dần chìm vào quên lãng theo với dòng chảy của thời



gian, nhưng đối với những Chiến Binh cầm súng chiến đấu để tiêu diệt quân thù, bảo vệ Tổ Quốc, trong đó có những Chiến Sĩ Biệt Cách Dù đã vào sinh ra tử, trên khắp các chiến trường, mật khu, căn cứ địa của địch, thì đó là một vết thương nặng, sẽ mãi mãi âm ỉ cháy bất tận, trong đáy lòng họ. Bởi vì, có biết bao Đồng đội, Chiến hữu của họ đã hy sinh, đã trở thành



phế binh, đang sống cuộc đời còn lại trong tận cùng bất hạnh, đau thương, khốn khổ và tủ nhục. Bởi vì, chính họ đã dâng hiến tuổi trẻ, xương máu, mạng sống, để bảo vệ tiền đồ Tổ Quốc, nhưng cuối cùng, họ phải đành buông súng đầu hàng, trở thành kẻ chiến bại trước một bọn người vong bản, vô thần và vô nhân tính.

Trong cuộc sống lưu vong nơi đất khách quê người, cứ mỗi lần tình cờ, coi lại những tấm ảnh cũ trong Đời Binh Nghiệp, với Bộ Áo Hoa Rừng ngụy trang, với Chiếc Nón Xanh huyền thoại, với bảng Phù Hiệu Con Đai Bàng khắc lửa, sải rộng cánh, bung móng vuốt tung hoành, tôi cảm thấy tự hào, hãnh diện vì mình đã từng được chiến đấu trong một đơn vị thiện chiến, hào hùng: “Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù”.

Nhưng rồi, kèm theo đó, một niềm xúc cảm lạnh buốt, từ từ lan rộng khắp cùng trong cơ thể tôi. Trước mắt tôi hình ảnh của những Anh Linh Tử Sĩ như:

“Lê Như Tú, Nguyễn Văn Tùng, Từ Bá Thọ, Hoàng Xuân Cường, Đặng Thiện Chân, Trần Phụng Tiên, Lương Hữu Yên, Lưu Huyền, Nguyễn Ích Đoan, Mã Thế Kiệt, Phan Ngọc Trường, Trịnh Văn Huỳnh, Nguyễn Quang Khánh, Phạm Văn Cứ, Khuru Công Quý, Nguyễn Phiêu, Nguyễn Văn Thủy, Mai Xuân Hùng, Nguyễn Văn Dục, Nguyễn Kim Long, K. Tông, Đỗ Nguyên Sanh, Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Hữu Lộc, Phạm Viết Khải, Nguyễn Văn Thích, Nguyễn Xuân Ánh, Trần Ngọc Bửu, Vũ Huy Cần, Trương Cự Chính, Nguyễn Văn Chuyên, Phạm Văn Chuyên, Trần Thanh Đồng, Nguyễn Văn Giông...”

Còn còn nữa làm sao tôi kể hết, khi ký ức lần lượt hiện về. Họ nhìn tôi trong nỗi buồn cảm thông, nhưng không thiếu trách móc, khi tôi vẫn sống sót mà không bảo vệ được Tổ Quốc, không trả được món nợ máu mà quân thù đã mang đến cho họ: những Đồng Đội, Chiến Hữu của tôi.

*... ”Tôi cũng biết...  
Dù các Anh đã chết...  
Nhưng nỗi căm hờn còn mãi ở tâm linh,  
Xin một mai khi Đất Mẹ thanh bình,  
Tôi nhớ mãi mỗi hờn được tô vào nơi mặt chí!!!”*

Và... đó cũng chính là “Món nợ còn lại” mà tôi, một Chiến Binh 81 Biệt Cách Nhảy Dù còn sống đang và sẽ phải tiếp tục trả cho họ.

*“Là người lính Biệt Cách Dù,  
Chưa bao giờ sợ mình cô đơn trong chiến đấu.  
Nhưng tại sao bây giờ,  
Lại sợ mình che dấu nỗi niềm riêng!  
Sợ phải cru mang bao nỗi muộn phiền!!!  
Sợ phải sống trong triền miên khiếp sợ????”*



## Bạn và Tôi

Tina Hong, K19/1

*Để kính tặng những người trai trẻ của một thời đã bỏ lại một phần thân thể của họ ở chiến trường.*

Khi bạn đang bị nhứ chân,  
Tôi không còn chân để biết.  
Khi tai bạn hơi bị điếc.  
Tai tôi đã hỏng từ lâu.

*Khi bạn cảm thấy buồn rầu.  
Tôi chỉ cầu mong khỏi đói.  
Khi bạn bực dọc tức tối.  
Tôi chỉ mong có người thương.*

Khi bạn ấm êm trên giường.  
Tôi đây màng sương chiếu đất.  
Khi bạn dư của để cất.  
Tôi chỉ ao ước áo lạnh.

*Khi còn là trẻ sơ sanh.  
Thân tôi rất là toàn vẹn.  
Gia đình có đủ Mẹ Cha.  
Tuổi thơ chú tâm miệt mài*

Đèn sách đẹp lòng Cha Mẹ  
Lỡ làm thân trai thế hệ.

Khi đất nước bị chia đôi.  
Tôi phải tòng quân diệt giặc.

*Số Tôi quá kém may mắn.  
Bị thương tại trận chiến đầu.  
Ngã gục có biết gì đâu.  
Tình giặc, phủ phàng đối mặt.*

Đôi chân không cánh mà bay.  
Cánh tay vải băng quấn chặt.  
Hoảng hốt quờ quạng trong không.  
Mờ lẹ Mẹ tôi đến gần.

*An ủi bảo tôi còn sống.  
Là nhờ phước đức ông bà  
Tôi muốn kêu thét gào la.  
Phế nhân sao là có phước!*

Lòng đau Mẹ tôi sụt mướt.  
Con ơi! Mẹ phải làm sao?  
Tôi đã cố sức kêu gào.  
Nhưng tôi không còn đủ sức.

*Hằng đêm tôi khóc rầm rức.  
Than trách số phận hẩm hiu.  
Xuất viện vào một buổi chiều.  
Trời mưa như cơn thác lũ.*

*Tâm tư ủ rũ muôn điên.  
Nhưng rồi thấy mắt Mẹ hiền.  
Ánh lên trăm nghìn cay đắng.  
Thân tôi tàn phế đã đành.*

*Tóc Mẹ tôi vẫn còn xanh.  
Bao nhiêu oan khiên dồn dập.  
Trữ nặng lên cánh vai gầy.  
Thương Mẹ tôi dặn từ đây.*

*Vươn lên trong niềm hy vọng.  
Thế rồi tôi tiếp tục sống.  
Trả nghiệp hết kiếp phê nhân.  
Nước mắt tôi phải vụn lặn.*

*La lét tằm thân tàn phế.  
Bởi không còn người Mẹ trẻ.  
Người đã rời bỏ cõi trần.  
Sau cơn bạo bệnh mất thân.*

*Trên đường kiếm cơm để sống.  
Và nuôi đứa con bất hạnh.  
Tật nguyên ở tuổi hai mươi.  
Tôi vẫn cầu xin Phật Trời.*

*Hãy thương để tôi nhắm mắt.  
Để hết lụy phiền khổ đau.  
Khi bạn vẫn còn có nhau.  
Hãy nên vui hưởng kẻ phỉ.*

*Đã có phút tôi ước chỉ  
Có được mái ấm gia đình.  
Có được những đứa con xinh.  
Thế mà tôi không hề được.*

*Chiến tranh vô tình cướp đoạt.  
Quyền sống của tôi bạn ơi!  
Bắc thang hỏi được ông Trời.  
Tôi đây làm chi nên tội.*

*Mà phải sống kiếp đọa đày.  
Nhục nhằn, đắng cay, nghiệt ngã!!!*